

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐẮK GLEI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **28** /NQ-HĐND

Đắk GleI, ngày **12** tháng **11** năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Đắk GleI (đợt 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và các văn bản
pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh khoá XII, kỳ họp thứ 6 về phê duyệt Kế hoạch đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2024 tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách
nhà nước năm 2024 tỉnh Kon Tum; Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6
năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phân bổ nguồn tăng thu, tiết
kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023 (đợt 02);

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện Đắk GleI về việc phê duyệt Kế hoạch Đầu tư công nguồn
ngân sách địa phương năm 2024 huyện Đắk GleI;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Hội
đồng nhân dân huyện Đắk GleI về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Đắk GleI;

Xét Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân
huyện; Báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân huyện và ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Đắk Glei (đợt 02), như sau:

1. Tổng Kế hoạch Đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024 huyện Đắk Glei: **29.438,894 triệu đồng**. Giảm **5.720 triệu đồng** của nguồn thu tiền sử dụng đất. *(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo).*

2. Điều chỉnh **372 triệu đồng** nguồn vốn Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND của dự án Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Ngọc Linh đã hoàn thành sang cho dự án Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội cùng nguồn.

3. Danh mục và mức vốn điều chỉnh của từng nguồn, từng dự án và nhiệm vụ *(Chi tiết tại biểu 02 kèm theo).*

4. Các nội dung còn lại: Thực hiện theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2023 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Glei đã phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 12 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT. *Thuan*

**CHỦ TỊCH****A Phương**



Biểu số 02
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 28 /NQ-HĐND ngày 12 / 11 /2024 của HĐND huyện Đắk Glei)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2024 đã phê duyệt				Kế hoạch vốn năm 2024 điều chỉnh			Tăng (+) giảm (-)	Ghi chú
						Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt (tất cả các nguồn vốn)		Chia theo nguồn		Tổng số tất cả các nguồn	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn			
									NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG													35.158,894		35.158,894	29.438,894	-	29.438,894	-5.720	
A	Nguồn vốn đầu tư trong cân đối													25.408,894		25.408,894	19.688,894		19.688,894	-5.720	
I	Phân cấp cân đối theo tiêu chí quy định tại Nghị quyết 63/2020/NQ-HĐND													8.030		8.030	8.030		8.030	0	
1	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng						14.990	7.500	28.770	14.433	23.441	7.500	6.610	8.030		8.030	8.030		8.030	0	
*	Chỉ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước						14.990	7.500	28.770	14.433	23.441	7.500	6.610	8.030		8.030	8.030		8.030	0	
(1)	Bổ trí các công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024						14.990	7.500	28.770	14.433	23.441	7.500	6.610	7.823		7.823	7.451		7.451	-372	
	San ủi mặt bằng khu trung tâm huyện	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2021-2023	344; 14/4/2021	21.280		21.280	7.000	15.941		6.610	390		390	390		390	0	
	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Ngọc Linh	BQL DA ĐTXD	Xã Ngọc Linh	Dự án nhóm C	2022-2024	342; 21/9/2022	14.990	7.500	7.490	7.433	7.500	7.500	0	7.433		7.433	7.061		7.061	-372	
(2)	Bổ trí chuẩn bị đầu tư													207		207	579		579	372	
	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	Thị trấn Đắk Glei	Dự án nhóm B			53.100	0	53.100	8.609	0	0		207		207	579		579	372	
II	Thu tiền sử dụng đất										0	0	0	13.520		13.520	7.800		7.800	-5.720	
II.1.	Phân cấp đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất trong cân đối													7.920		7.920	2.200		2.200	-5.720	
1	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng									1.400	15.941	0	0	6.318		6.318	1.827		1.827	-4.491	
(1)	Thực hiện đầu tư													6.318		6.318	1.827		1.827	-4.491	
(1)	Bổ trí các công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024													1.400		1.400	418		418	-982	
*	Chỉ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước													1.400		1.400	418		418	-982	
	San ủi mặt bằng khu trung tâm huyện	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2021-2023	344; 14/4/2021	21.280		21.280	1.400	15.941		0	1.400		1.400	418		418	-982	
(2)	Bổ trí chuẩn bị đầu tư													4.918		4.918	1.409		1.409	-3.509	
*	Chỉ hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước													4.418		4.418	1.409		1.409	-3.009	
	Nhà làm việc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm B	2024-		53.100			10.923				4.418		4.418	1.409		1.409	-3.009	



TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư		Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (theo nguồn)	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023			Kế hoạch vốn năm 2024 đã phê duyệt			Kế hoạch vốn năm 2024 điều chỉnh			Tăng (+) giảm (-)	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư được duyệt			Tổng số tất cả các nguồn	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn			
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn			NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		Tổng số	Chia theo nguồn		NS tỉnh	NS huyện (theo nguồn)		
*	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề										500		500	0		0	-500	
	Trường TH-THCS Lý Tự Trọng (CBĐT)	BQL DA ĐTXD	TT Đắk Glei	Dự án nhóm C	2024-			1.500			500		500	0		0	-500	
2	Điều tiết ngân sách										900		900	250		250	-650	
3	Phòng Tài nguyên và Môi trường										702		702	123	0	123	-579	
	Phân cấp thực hiện nhiệm vụ chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận quản lý đất đai (cần đổi)	Phòng TN&MT									702		702	123		123	-579	
II.2	Hỗ trợ có mục tiêu để thực hiện cho các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ Chi đo đạc, cấp giấy chứng nhận, quản lý đất đai										1.800		1.800	1.800		1.800	0	
II.3	Hỗ trợ có mục tiêu từ Nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giao tăng thu so với dự toán trung ương giao để chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ										3.800		3.800	3.800		3.800	0	

Tham